



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Tel : + (84 28) 3742 3499 Fax : + (84 28) 3742 3500

Website: <http://catlaipor.com.vn>

Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 20/BB-ĐHĐCĐ/CLL

TP. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2025

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- Trụ sở chính: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/8/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/3/2024.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Lầu 4, Cảng Tân Cảng - Cát Lái (cổng B), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Số 2 Đường Lê Phụng Hiểu, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Cát Lái (Công ty) được tiến hành với các nội dung chi tiết như sau:

1. KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 Phần nghi thức khai mạc gồm có: Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Ông Phạm Hiếu Đạo thay mặt Ban tổ chức điều khiển phần nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty.

Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu nhân sự là thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- | | | |
|---------------------------|----------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Viết Trường | - TP. TC&KHKD | - Trưởng ban |
| 2. Ông Đặng Đức Mạnh | - NV. P. ĐT&KT | - Thành viên |

1.2 Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025

Ông Nguyễn Viết Trường – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 14 giờ 00 phút là 19 cổ đông tương ứng với 25.679.380 cổ phần, chiếm 75,5276% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3 Thông qua số lượng và danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu và thông qua Đại hội số lượng và danh sách nhân sự của Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tọa:

1. Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng BKS

Ban Thư ký:

1. Bà Trần Lê Gia Bảo – NV P. TC&KHKD – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan – TB. Tiền lương, P. TC&HC – Thành viên

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Hoàng Minh Thảo – Phó Giám đốc – Trưởng ban
2. Ông Trần Nguyễn Minh Sang – NV. P. TC&HC – Thành viên
3. Ông Trần Quang Vinh – NV. P. TC&KHKD – Thành viên

1.4 Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội (*Quy chế đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

2.1 Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (*Chương trình Đại hội đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Ông Nguyễn Thành Sơn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2024, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), kết quả đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (Tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu chính như sau:

2.2.1 Kết quả SXKD năm 2024:

- Kết quả SXKD năm 2024 (theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	221.780.000.000	208.942.450.645	94,21%
2/ Tổng chi phí	103.827.000.000	89.054.610.125	85,77%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	117.953.000.000	119.887.840.520	101,64%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	94.463.000.000	95.924.290.680	101,55%

- Kết quả SXKD năm 2024 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	323.186.000.000	336.040.025.024	103,98%
2/ Tổng chi phí	205.133.000.000	218.116.712.585	106,33%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	5.890.000.000	6.204.984.752	105,35%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	123.943.000.000	124.128.297.191	100,15%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	99.533.000.000	99.155.142.068	99,62%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	97.851.000.000	97.374.835.265	99,51%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	1.682.000.000	1.780.306.803	105,84%

- Kết quả đầu tư năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	29.309.482.289	13.801.787.313	47,09%
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.394.325.258	411.086.036	3,07%
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.074.812.685	141.900.000	13,20%
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	930.234.585	-	0,00%
4	Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7	13.910.109.761	13.248.801.277	95,25%
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	35.915.446.819	7.253.829.000	20,20%
1	Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06	27.292.410.837	4.863.339.000	17,82%
2	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbay Eberswalde (KE) Q16	4.693.035.982	1.211.490.000	25,81%
3	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	3.930.000.000	1.179.000.000	30,00%
III	Tổng cộng (I + II)	65.224.929.108	21.055.616.313	32,28%

▪ *Đánh giá kết quả thực hiện năm 2024:*

Kết quả SXKD của Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết đều hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD mà HĐQT đề ra và được ĐHCĐ năm 2024 nhất trí thông qua.

2.2.2 Kế hoạch SXKD năm 2025:

▪ *Kế hoạch SXKD năm 2025 (kế hoạch Công ty mẹ):*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH2025/ TH2024
1/ Tổng doanh thu	208.942.450.645	264.303.000.000	126,50%
2/ Tổng chi phí	89.054.610.125	159.687.000.000	179,31%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	119.887.840.520	104.616.000.000	87,26%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH2025/ TH2024
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	95.924.290.680	84.736.000.000	88,34%

▪ Kế hoạch SXKD năm 2025 (kế hoạch hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH2025/ TH2024
1/ Tổng doanh thu	336.040.025.024	321.225.000.000	95,59%
2/ Tổng chi phí	218.116.712.585	212.265.000.000	97,32%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	6.204.984.752	6.460.000.000	104,11%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	124.128.297.191	115.420.000.000	92,98%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	99.155.142.068	93.413.000.000	94,21%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	97.374.835.265	89.656.000.000	92,07%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	1.780.306.803	3.757.000.000	211,07%

2.2.3 Kế hoạch đầu tư năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	80.101.006.835	1.050.182.076	79.050.824.759
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.375.408.585	411.086.036	12.964.322.549
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655	393.208.970	932.912.685
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655	245.887.070	930.234.585
4	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.223.354.940	-	64.223.354.940

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	35.915.446.819	7.253.829.000	28.661.617.819
1	Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06	27.292.410.837	4.863.339.000	22.429.071.837
2	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q16	4.693.035.982	1.211.490.000	3.481.545.982
3	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	3.930.000.000	1.179.000.000	2.751.000.000
III	Tổng cộng (I + II)	116.016.453.654	8.304.011.076	107.712.442.578

Giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2025, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn/thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (*Báo cáo đính kèm*).

2.4 Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Ông Đỗ Thanh Thành trình bày Tờ trình về việc chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025, trong đó đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (*Tài liệu đính kèm*).

2.5 Tờ trình về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Ông Lê Chí Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 (*BCTC đính kèm*).

2.6 Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (*Tờ trình đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:

❖ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		95.924.290.680
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST	4.796.214.534
	- Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH	20% (LNST thực hiện - LNST kế hoạch)	292.258.136
2	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2024		90.835.818.010
3	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		167.501.747
4	Lợi nhuận lũy kế đến hết 2024 chia cổ tức (4 = 2 + 3)		91.003.319.757
5	Mức chia cổ tức năm 2024	26,7%/VĐL	90.780.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		223.319.757

❖ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế		84.736.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	4.236.800.000
- Quỹ thưởng Ban QLĐH	20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	≤ 1.000.000.000
- Dự kiến chia cổ tức	Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định	

(*) Vốn điều lệ năm 2024, 2025: 340.000.000.000 đồng

Giao HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2024 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2024 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2025 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 quyết định.

2.7 Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, chế độ khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

❖ Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Stt	Chức danh	Mức thù lao được ĐHĐCĐ duyệt 2024 (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao đã chi trả 2024 (đồng/năm)
1	Hội đồng quản trị		530.700.000
	Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	170.700.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000	360.000.000
2	Ban kiểm soát		168.000.000
	Trưởng BKS	5.000.000	60.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000	108.000.000
Tổng cộng			698.700.000

❖ **Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:**

Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 giữ nguyên không thay đổi so với năm 2024, cụ thể:

Stt	Chức danh	Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng)
1	Hội đồng quản trị	
	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000
2	Ban kiểm soát	
	Trưởng BKS	5.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000

❖ **Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:**

Theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 03/6/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua việc khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2024 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024: 94.463.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024: 95.924.290.680 đồng
- Quỹ thưởng Ban QLĐH năm 2024: 292.258.136 đồng

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2025, HĐQT đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2025 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng.

2.8 Tờ trình về phương án trả lương năm 2025

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình về phương án trả lương năm 2025 (*Tờ trình đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:

- Đơn giá tiền lương của Người lao động năm 2025: tối đa bằng 10,87% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.
- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Chủ tịch, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2025: tối đa bằng 4,72% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

(Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu tài chính, thu nhập khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí tài chính và chi phí khác)

Quỹ lương thực hiện năm 2025 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

2.9 Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Ông Lê Chí Đăng trình bày Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan (*Tờ trình đính kèm*).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG – cổ đông lớn sở hữu 25,636% vốn điều lệ Công ty), cụ thể như sau:

Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với TCT TCSG trong năm 2025 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng cung ứng dịch vụ cảng biển; Hợp đồng xếp dỡ; Hợp đồng cho thuê thiết bị; Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, logistics; Hợp đồng sử dụng điện tại cầu tàu; Hợp đồng thuê văn phòng tại Cát Lái, khám sức khỏe; Các hợp đồng, giao dịch khác hỗ trợ cho quá trình hoạt động của công ty,...

Giao Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng/giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.10 Thảo luận

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình: các cổ đông đã đặt nhiều câu hỏi cho Đoàn Chủ tọa và được Đoàn Chủ tọa giải trình trực tiếp tại Đại hội.

Sau khi trả lời toàn bộ các câu hỏi của cổ đông, Đại hội đã thống nhất với nội dung các báo cáo, tờ trình, không có cổ đông nào có ý kiến gì khác, phần thảo luận

kết thúc.

2.11 Cập nhật Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái

Ông Nguyễn Viết Trường – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 15 giờ 40 phút là 22 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 27.351.834 cổ phần, chiếm 80,4466% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.12 Tiến hành biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn và điều khiển Đại hội biểu quyết và nộp Phiếu biểu quyết.

2.13 Giải lao

2.14 Công bố kết quả biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng Phiếu biểu quyết như sau:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT, báo cáo kết quả SXKD, kết quả đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

- Thông qua Báo cáo của BKS năm 2024:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

- Thông qua Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, chính sách khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình phương án trả lương năm 2025:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

- Thông qua Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	27.351.834 cổ phần	100%
- Đồng ý	27.351.834 cổ phần	100%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
c. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
Tổng cộng	27.351.834 cổ phần	100%

Riêng đối với việc thông qua Tờ trình này, các cổ đông là người nội bộ hoặc người liên quan đến người nội bộ của Công ty CLL mà liên quan đến TCT TCSG - đối tác ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty CLL không được tham gia biểu quyết, gồm:

Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu (không bao gồm cổ phần được ủy quyền)
- Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn Người đại diện vốn: Nguyễn Thành Sơn	8.716.170 cổ phần
- Cty CP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng (Công ty con của TCT TCSG)	1.237.500 cổ phần
Tổng cộng	9.953.670 cổ phần

Do đó, Ban kiểm phiếu thực hiện tách phiếu như sau:

Tính đến thời điểm biểu quyết:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông là người có lợi ích liên quan (trình bày ở trên) tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội (không có quyền biểu quyết) là: 9.953.670 cổ phần, chiếm tỷ lệ 36,39% trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số cổ phần của các cổ đông còn lại (không bao gồm các cổ đông là người có lợi ích liên quan như trình bày ở trên) tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết là $27.351.834 - 9.953.670 = 17.398.164$ cổ phần, chiếm tỷ lệ 63,61% trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

Tính tỷ lệ biểu quyết:

Tỷ lệ biểu quyết đối với Tờ trình này được tính trên tổng số 17.398.164 cổ phần tham dự Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	17.398.164 cổ phần	100%
- Đồng ý	17.398.164 cổ phần	100.%
- Không đồng ý	0 cổ phần	0%
- Không có ý kiến	0 cổ phần	0%
2. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	0 cổ phần	0%
3. Phiếu biểu quyết không thu về	0 cổ phần	0%
Tổng cộng	17.398.164 cổ phần	100%

2.15 Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

Bà Trần Lê Gia Bảo – thay mặt Ban Thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Trần Lê Gia Bảo

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Nguyễn Thành Sơn

Số: 20/NQ-ĐHĐCĐ/CLL

Tp. HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/06/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), kết quả đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

1. Kết quả SXKD năm 2024:

- Kết quả SXKD năm 2024 (theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	221.780.000.000	208.942.450.645	94,21%
2/ Tổng chi phí	103.827.000.000	89.054.610.125	85,77%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	117.953.000.000	119.887.840.520	101,64%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	94.463.000.000	95.924.290.680	101,55%

- Kết quả SXKD năm 2024 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH/KH
1/ Tổng doanh thu	323.186.000.000	336.040.025.024	103,98%
2/ Tổng chi phí	205.133.000.000	218.116.712.585	106,33%
3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết	5.890.000.000	6.204.984.752	105,35%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	123.943.000.000	124.128.297.191	100,15%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	99.533.000.000	99.155.142.068	99,62%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	97.851.000.000	97.374.835.265	99,51%

- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	1.682.000.000	1.780.306.803	105,84%
-------------------------------------	---------------	---------------	---------

- Kết quả đầu tư năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	29.309.482.289	13.801.787.313	47,09%
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.394.325.258	411.086.036	3,07%
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.074.812.685	141.900.000	13,20%
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	930.234.585	-	0,00%
4	Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7	13.910.109.761	13.248.801.277	95,25%
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	35.915.446.819	7.253.829.000	20,20%
1	Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06	27.292.410.837	4.863.339.000	17,82%
2	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbay Eberswalde (KE) Q16	4.693.035.982	1.211.490.000	25,81%
3	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	3.930.000.000	1.179.000.000	30,00%
III	Tổng cộng (I + II)	65.224.929.108	21.055.616.313	32,28%

- Đánh giá kết quả thực hiện năm 2024:

Kết quả SXKD của Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết đều hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD mà HĐQT đề ra và được ĐHCĐ năm 2024 nhất trí thông qua.

2. Kế hoạch SXKD năm 2025

- Kế hoạch SXKD năm 2025 (kế hoạch Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH2025/ TH2024
1/ Tổng doanh thu	208.942.450.645	264.303.000.000	126,50%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH2025/ TH2024
2/ Tổng chi phí	89.054.610.125	159.687.000.000	179,31%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	119.887.840.520	104.616.000.000	87,26%
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	95.924.290.680	84.736.000.000	88,34%

- Kế hoạch SXKD năm 2025 (kế hoạch hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	KH2025/ TH2024
1/ Tổng doanh thu	336.040.025.024	321.225.000.000	95,59%
2/ Tổng chi phí	218.116.712.585	212.265.000.000	97,32%
3/ Lãi, lỗ Công ty LDLK	6.204.984.752	6.460.000.000	104,11%
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	124.128.297.191	115.420.000.000	92,98%
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	99.155.142.068	93.413.000.000	94,21%
- Lợi nhuận Công ty mẹ	97.374.835.265	89.656.000.000	92,07%
- Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	1.780.306.803	3.757.000.000	211,07%

3. Kế hoạch đầu tư năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	Đầu tư xây dựng cơ bản	80.101.006.835	1.050.182.076	79.050.824.759
1	Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT)	13.375.408.585	411.086.036	12.964.322.549
2	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7	1.326.121.655	393.208.970	932.912.685
3	Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT	1.176.121.655	245.887.070	930.234.585
4	Sửa chữa nâng cấp đường bãi sau cầu tàu số 7 – Cảng Cổ phần Cát Lái	64.223.354.940	-	64.223.354.940
II	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư	35.915.446.819	7.253.829.000	28.661.617.819

Stt	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế thực hiện hết năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06	27.292.410.837	4.863.339.000	22.429.071.837
2	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q16	4.693.035.982	1.211.490.000	3.481.545.982
3	Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q15	3.930.000.000	1.179.000.000	2.751.000.000
III	Tổng cộng (I + II)	116.016.453.654	8.304.011.076	107.712.442.578

Giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2025, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn/thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2024.

Điều 3. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025 cho Công ty.

Giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		95.924.290.680
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST	4.796.214.534
	- Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH	20% (LNST thực hiện	292.258.136

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
		- LNST kế hoạch)	
2	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2024		90.835.818.010
3	Lợi nhuận còn lại của các năm trước		167.501.747
4	Lợi nhuận lũy kế đến hết 2024 chia cổ tức (4 = 2 + 3)		91.003.319.757
5	Mức chia cổ tức năm 2024	26,7%/VĐL	90.780.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		223.319.757

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế		84.736.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	4.236.800.000
- Quỹ thưởng Ban QLĐH	20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	≤ 1.000.000.000
- Dự kiến chia cổ tức	Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định	

(*) Vốn điều lệ năm 2024, 2025: 340.000.000.000 đồng

Giao HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2024 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2024 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2025 sẽ do ĐHCĐ thường niên năm 2026 quyết định.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Stt	Chức danh	Mức thù lao được ĐHCĐ duyệt 2024 (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao đã chi trả 2024 (đồng/năm)
1	Hội đồng quản trị		530.700.000
	Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000	170.700.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000	360.000.000
2	Ban kiểm soát		168.000.000
	Trưởng BKS	5.000.000	60.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000	108.000.000
	Tổng cộng		698.700.000

- Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

Stt	Chức danh	Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng)
1	Hội đồng quản trị	
	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000.000
	Thành viên HĐQT	6.000.000
2	Ban kiểm soát	
	Trưởng BKS	5.000.000
	Kiểm soát viên	4.500.000

- Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:

Theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 03/6/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua việc khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2024 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2024:

- + Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024: 94.463.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024: 95.924.290.680 đồng
- + Quỹ thưởng Ban QLĐH năm 2024: 292.258.136 đồng

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2025, HĐQT đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2025 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình phương án trả lương năm 2025:

- Đơn giá tiền lương của Người lao động năm 2025: tối đa bằng 10,87% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.
- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Chủ tịch, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2025: tối đa bằng bằng 4,72% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

(Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu tài chính, thu nhập khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí tài chính và chi phí khác)

Quỹ lương thực hiện năm 2025 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan:

Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG).

Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với TCT TCSG trong năm 2025 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng cung ứng dịch vụ cảng biển; Hợp đồng xếp dỡ; Hợp đồng cho thuê thiết bị; Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, logistics; Hợp đồng sử dụng điện tại cầu tàu; Hợp đồng thuê văn phòng tại Cát Lái, khám sức khỏe; Các hợp đồng, giao dịch khác bổ trợ cho quá trình hoạt động của công ty,...

Giao Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng/giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. ĐHĐCĐ nhất trí giao cho HĐQT và Ban Giám đốc có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 10. BKS chịu trách nhiệm giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK TP.HCM;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT, B01.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ *ĐS*



NGUYỄN THÀNH SƠN



CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY

Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Thu Duc City, HCMC

Tel : 028.6266.5678 Fax : 028.6265.5678

Website : <http://catlaiport.com.vn>

Enterprise code : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

No: 20./BB-DHĐCĐ/CLL

Ho Chi Minh City, June 20, 2025

MINUTES

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

- Company Name: Cat Lai Port Joint Stock Company
- Head Office: Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
- Enterprise Registration Certificate: No. 0305168938 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on August 27, 2007, with the 11th amendment dated March 29, 2024.

At 14:00 on June 20, 2025, at the 4th Floor Hall, Tan Cang – Cat Lai Terminal (Gate B), Saigon Newport Corporation, No. 2 Le Phung Hieu Street, Cat Lai Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (GMS) of Cat Lai Port Joint Stock Company (Company) was held with the following detailed agenda:

1. OPENING SESSION

1.1 Opening Ceremony

The opening ceremony included: flag salute, stating the reason for the meeting, and introduction of participants.

Mr. Pham Hieu Dao, on behalf of the Organizing Committee, chaired the opening ceremony and introduced the attendees, including:

- Members of the Board of Directors (BOD) and Board Supervisors (BOS) of the Company;
- Shareholders and shareholder representatives of the Company.

Mr. Pham Hieu Dao also introduced the members of the:

Shareholder Eligibility Verification Committee, comprising:

1. Mr. Nguyen Viet Truong - Head of Finance & Business Planning Dept. - Head of Committee;

2. Mr. Dang Duc Manh - Staff, Investment & Accounting Dept. – Member.

1.2 Report on Shareholder Eligibility for Annual GMS 2025

Mr. Nguyen Viet Truong, Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee, reported the verification results of shareholder eligibility to attend the meeting. As of 14 hour 00 minutes, the total number of shareholders and authorized representatives present was 19 shareholders, representing 25,679,380 shares, equivalent to 75.5276% of the total voting shares.

Accordingly, the 2025 Annual GMS satisfied the legal conditions to be conducted in accordance with applicable laws.

1.3 Approval of the Number and List of the Presidium, Secretariat, and Ballot Counting Committee

Mr. Pham Hieu Dao introduced and submitted for approval the number and list of personnel for the Presidium, Secretariat, and Ballot Counting Committee. The approval rate was 100%, with the following composition:

Presidium:

1. Mr. Nguyen Thanh Son – Chairman of the BOD – Chairperson
2. Mr. Le Chi Dang – BOD Member cum Director
3. Mr. Do Thanh Thanh – Head of the BOS

Secretariat:

1. Ms. Tran Le Gia Bao – Staff, Finance & Business Planning Dept. – Head
2. Ms. Nguyen Thi Huong Lan – Head of Payroll, Admin & HR Dept. – Member

Ballot Counting Committee:

1. Mr. Hoang Minh Thao – Vice Director – Head
2. Mr. Tran Nguyen Minh Sang – Staff, Admin & HR Dept. – Member
3. Mr. Tran Quang Vinh – Staff, Finance & Business Planning Dept. – Member

1.4 Adoption of the Working and Voting Regulations

Mr. Pham Hieu Dao, authorized by the Chairperson, presented and facilitated the adoption of the Working and Voting Regulations at the General Meeting (*Regulations attached*).

With 100% of the votes in favor, the General Meeting unanimously adopted the Working and Voting Regulations.

2. CONTENT OF THE GENERAL MEETING

2.1 Approval of the Meeting Agenda

Mr. Pham Hieu Dao, authorized by the Chairperson of the General Meeting,

presented and facilitated the approval of the Meeting Agenda (attached). With 100% of the votes in favor, the General Meeting approved the Agenda.

2.2 Report of the BOD at the 2025 Annual GMS

Mr. Nguyen Thanh Son – Chairman of the BOD – presented the BOD’s Report at the 2025 Annual GMS, the Report on activities of the independent BOD member, and the evaluation results of the independent member regarding the BOD’s performance in 2024. He also presented the Report on Business Performance and Investment Results for 2024 and the Business Plan for 2025 (attached), highlighting the following key indicators:

2.2.1 Business Performance Results for 2024:

▪ *Business Performance Results for 2024 (According to the Parent Company's Financial Statements):*

Unit: VND

Indicator	2024 Plan	2024 Result	Result/ Plan
1/ Total Revenue	221,780,000,000	208,942,450,645	94.21%
2/ Total Expenses	103,827,000,000	89,054,610,125	85.77%
3/ Profit Before Tax	117,953,000,000	119,887,840,520	101.64%
4/ Profit After Tax	94,463,000,000	95,924,290,680	101.55%

▪ *Business Performance Results for 2024 (According to the Consolidated Financial Statements):*

Unit: VND

Indicator	2024 Plan	2024 Result	Result/ Plan
1/ Total Revenue	323,186,000,000	336,040,025,024	103.98%
2/ Total Expenses	205,133,000,000	218,116,712,585	106.33%
3/ Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	5,890,000,000	6,204,984,752	105.35%
4/ Profit Before Tax	123,943,000,000	124,128,297,191	100.15%

5/ Profit After Tax	99,533,000,000	99,155,142,068	99.62%-
- Profit of the Parent Company	97,851,000,000	97,374,835,265	99.51%
- Profit of Non-controlling Shareholders	1,682,000,000	1,780,306,803	105.84%

▪ *Investment Results for 2024:*

Unit: VND

No	Investment Items	Plan	Result	Result/ Plan
I	Investment in construction, major repairs	29,309,482,289	13,801,787,313	47.09%
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	13,394,325,258	411,086,036	3.07%
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	1,074,812,685	141,900,000	13.20%
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	930,234,585	-	0.00%
4	Repair and maintenance of rail systems and auxiliary equipment for Berth No. 7	13,910,109,761	13,248,801,277	95.25%
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	35,915,446,819	7,253,829,000	20.20%
1	Purchase of 01 new Liebherr crane to replace LB06 crane	27,292,410,837	4,863,339,000	17.82%
2	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q16 crane	4,693,035,982	1,211,490,000	25.81%
3	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	3,930,000,000	1,179,000,000	30.00%
III	Total (I + II)	65,224,929,108	21,055,616,313	32.28%

▪ *Evaluation of 2024 Performance Results*

The business results of the Parent Company, the Subsidiary, and the Associate all met or exceeded the business targets set by the BOD and were unanimously approved by the GMS in 2024.

2.2.2 Business Plan for 2025:

▪ *Business Plan for 2025 (Parent Company Plan):*

Unit: VND

Indicator	2024 Result	2025 Plan	2025 Plan/ 2024 Result
1/ Total Revenue	208,942,450,645	264,303,000,000	126.50%
2/ Total Expenses	89,054,610,125	159,687,000,000	179.31%
3/ Profit Before Tax	119,887,840,520	104,616,000,000	87.26%
4/ Profit After Tax	95,924,290,680	84,736,000,000	88.34%

▪ *Business Plan for 2025 (Consolidated Plan):*

Unit: VND

Indicator	2024 Result	2025 Plan	2025 Plan/ 2024 Result
1/ Total Revenue	336,040,025,024	321,225,000,000	95.59%
2/ Total Expenses	218,116,712,585	212,265,000,000	97.32%
3/ Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	6,204,984,752	6,460,000,000	104.11%
4/ Profit Before Tax	124,128,297,191	115,420,000,000	92.98%
5/ Profit After Tax	99,155,142,068	93,413,000,000	94.21%
- Profit of the Parent Company	97,374,835,265	89,656,000,000	92.07%
- Profit of Non-controlling Shareholders	1,780,306,803	3,757,000,000	211.07%

2.2.3 Investment plan for 2025:

Unit: VND

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2024	2025 Plan
I	Investment in construction, major repairs	80.101.006.835	1.050.182.076	79.050.824.759
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	13,375,408,585	411,086,036	12,964,322,549
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	1,326,121,655	393,208,970	932,912,685

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2024	2025 Plan
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	1,176,121,655	245,887,070	930,234,585
4	Repair and upgrade of the Yard Road behind Berth No. 7 – Cat Lai Port Joint Stock Company	64,223,354,940	-	64,223,354,940
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	35,915,446,819	7,253,829,000	28,661,617,819
1	Purchase of 01 new Liebherr crane to replace LB06 crane	27,292,410,837	4,863,339,000	22,429,071,837
2	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q16 crane	4,693,035,982	1,211,490,000	3,481,545,982
3	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	3,930,000,000	1,179,000,000	2,751,000,000
III	Total (I + II)	116,016,453,654	8,304,011,076	107,712,442,578

The BOD is assigned to organize the implementation of the 2025 investment plans, and at the same time, to make decisions on investments, capital contribution/divestment plans, asset liquidation, and the purchase/sale of shares in other organizations and enterprises, ensuring shareholders' interests and compliance with legal regulations.

2.3 Report of the BOS at the 2025 Annual GMS

Mr. Do Thanh Thanh – Head of the BOS – presented the BOS's Report at the 2025 Annual GMS (*attached report*).

2.4 Proposal on the selection of the Independent auditing firm for the review of the semi-annual financial statements and the audit of the annual financial statements for 2025

Mr. Do Thanh Thanh presented the proposal on the selection of the Independent auditing firm to conduct the review of the semi-annual financial statements for the first six months of 2025 and the audit of the 2025 financial statements, recommending A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. (*document*

attached).

2.5 Proposal on the Audited Financial Statements for 2024

Mr. Le Chi Dang – BOD Member cum Director – presented the proposal for approval of the audited financial statements for 2024 (*document attached*).

2.6 Proposal on the Profit Distribution Plan for 2024 and 2025

Mr. Le Chi Dang presented the proposal on the profit distribution plan for 2024 and 2025 (*document attached*), with the following key points:

❖ Profit Distribution Plan for 2024:

Unit: VND

No.	Item	Note	Amount
1	2024 Profit after tax (PAT)		95,924,290,680
	- Bonus and welfare fund	5% of PAT	4,796,214,534
	- Performance bonus for Management	20% of (Actual PAT – Planned PAT)	292,258,136
2	Profit distributed as 2024 dividends		90,835,818,010
3	Retained earnings from previous years		167,501,747
4	Cumulative profit available for 2024 dividend distribution (4 = 2 + 3)		91,003,319,757
5	2024 Dividend payout ratio	26.7% of charter capital	90,780,000,000
6	Retained earnings carried forward		223,319,757

❖ Profit distribution plan for 2025:

Unit: VND

Item	Note	Amount
Profit after tax (PAT)		84,736,000,000
- Bonus and welfare fund	5% of PAT	4,236,800,000
- Performance bonus for Management	20% of PAT exceeding plan	≤ 1,000,000,000
- Estimated dividend payout	Remaining profit after mandatory allocations	

(*) Charter capital for 2024 and 2025: VND 340,000,000,000

The BOD is authorized to determine the timing of the record date for dividend entitlement, the payment date of 2024 dividends, and issue relevant documents to implement the dividend payment in accordance with the Company's Charter and applicable laws, ensuring no disruption to business operations.

The dividend payout for 2025 will be determined by the Annual GMS in 2026.

2.7 Proposal on Payment of Remuneration to the BOD, BOS, and Bonus Policy for the Executive Management Board in 2024 and Plan for 2025

Mr. Le Chi Dang presented the Proposal on payment of remuneration to the BOD, BOS, and bonus policy for executive management in 2024 and plan for 2025 (*document attached*), with the following key points:

❖ Report on Remuneration Payment to the BOD and BOS in 2024:

No	Title	Approved Monthly Remuneration (per person)	Total Remuneration Paid in 2024 (per year)
1	Board of Directors		530,700,000
	Chairman / Vice Chairman	10,000,000	170,700,000
	Member	6,000,000	360,000,000
2	Board of Supervisors		168,000,000
	Head	5,000,000	60,000,000
	Member	4,500,000	108,000,000
Total			698,700,000

❖ Proposed Remuneration for BOD and BOS in 2025:

Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 giữ nguyên không thay đổi so với năm 2024, cụ thể:

No	Title	Proposed Monthly Remuneration (per person)
1	Board of Directors	
	Vice Chairman	10.000.000
	Member	6.000.000
2	Board of Supervisors	
	Head	5.000.000
	Member	4.500.000

❖ Bonus Policy for the Executive Management Board:

According to Resolution No. 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL dated June 3, 2024 of the Annual GMS 2024, the bonus for the Company's Executive Management Board in 2024 was approved as 20% of the profit after tax exceeding the planned target. Specifically:

- Planned profit after tax for 2024: 94,463,000,000 VND
- Actual profit after tax for 2024: 95,924,290,680 VND
- Performance bonus for Management for 2024: 292,258,136 VND

To encourage the Executive Management Board to fulfill their tasks and targets in 2025, the BOD proposed a bonus policy for 2025 of 20% of profit after tax exceeding the plan, but not exceeding VND 1,000,000,000.

2.8 Proposal on Salary payment plan for 2025

Mr. Le Chi Dang presented the Proposal on Salary payment plan for 2025 (*document attached*), with the following key points:

- Salary unit rate for employees in 2025: Maximum of 10.87% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.
- Salary unit rate for the Executive Board (Chairman, Board of Management, Chief Accountant): Maximum of 4.72% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.

(Revenue subject to salary calculation excludes financial revenue and other income. Non-salary expenses exclude financial expenses and other expenses.)

The actual salary fund for 2025 will be adjusted based on the Company's 2025 business performance and finalized upon settlement of the actual salary fund.

2.9 Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties

Mr. Le Chi Dang presented the Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties (*document attached*).

The BOD respectfully submitted to the GMS for approval the execution of contracts and transactions between the Company and Saigon Newport Corporation (SNP) - a major shareholder holding 25.636% of the Company's charter capital - as follows:

Contracts and transactions between the Company and SNP from 2025 until the Annual GMS in 2026, with a value of 35% or more, or transactions that result in a cumulative value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more, of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements, including the following contracts: Port service supply contract; Loading and unloading contract; Equipment rental contract; Transportation and logistics service contract; Electricity usage contract at the wharf; Office rental contract in Cat Lai, health check-up; Other contracts and transactions supporting the company's operations, etc.

The Director is authorized to negotiate and sign the above-mentioned

contracts/transactions on behalf of the Company, ensuring the Company's interests and compliance with applicable laws.

2.10 Discussion

The General Meeting held a discussion on the contents of the Reports and Proposals. Shareholders raised several questions to the Presidium, and the Presidium provided direct responses during the Meeting.

After addressing all shareholder inquiries, the General Meeting reached consensus on the contents of the reports and proposals, with no further opinions raised. The discussion session concluded.

2.11 Update on Shareholder Eligibility Verification Report for the 2025 Annual GMS of Cat Lai Port JSC

Mr. Nguyen Viet Truong – Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee – updated the verification report on the eligibility of shareholders attending the Meeting. As of 15 hours 40 minutes, the total number of shareholders and authorized representatives present was 22, representing 27,351,834 shares, equivalent to 80,4466% of the total voting shares.

2.12 Voting on the Contents of the 2025 Annual GMS

Mr. Hoang Minh Thao – Head of the Ballot Counting Committee – guided and facilitated the voting process and ballot submission during the Meeting.

2.13 Break

2.14 Announcement of Ballot Voting Results

Mr. Hoang Minh Thao announced the results of the ballot voting as follows:

- **Approval of the BOD's Report, the Business Performance Report, Investment Results of 2024, and the 2025 Plan:**

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

- **Approval of the BOS's Report for 2024:**

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

- Approval of the Proposal on the selection of the Independent auditing firm for the review of the semi-annual financial statements and the audit of the annual financial statements for 2025:

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

- Approval of the Audited Financial Statements for 2024 audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd:

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

- Approval of the Proposal on the Profit Distribution Plan, Dividend Payment for 2024, and the Plan for 2025:

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

- Approval of the Proposal on Payment of Remuneration to the BOD, BOS, and Bonus Policy for Executive Management Board in 2024 and Plan for 2025:

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

- Approval of the Proposal on salary payment plan for 2025:

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

- Approval of the Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties:

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
a. Valid ballots collected	27,351,834 shares	100%
- In favor	27,351,834 shares	100%
- Against	0 shares	0%
- Abstain	0 shares	0%
b. Invalid ballots collected	0 shares	0%
c. Ballots not collected	0 shares	0%
Total	27,351,834 shares	100%

For this specific Proposal, shareholders who are CLL's insiders or related parties of insiders and are related to Saigon Newport Corporation – the counterparty in the contracts and transactions with CLL – were not eligible to vote, including:

Shareholder Name	Number of Shares Owned (excluding proxy-authorized shares)
- Saigon Newport Corporation (SNP) – One Member Limited Liability Company Capital representative: Mr. Nguyen Thanh Son	8,716,170 shares
- Tan Cang Logistics and Stevedoring JSC (a subsidiary of SNP)	1,237,500 shares
Total	9,953,670 shares

Accordingly, the Ballot Counting Committee separated the ballots as follows:

As of the time of voting:

- The total number of shares held by shareholders with related interests (as listed above) who attended or were represented at the GMS (and were not eligible to vote): 9,953,670 shares, accounting for 36.39% of the total shares of all shareholders attending the GMS.
- The total number of shares with voting rights, held by the remaining shareholders (excluding those with related interests as stated above) who attended or were represented at the GMS: $27,351,834 - 9,953,670 = 17,398,164$ shares, accounting for 63.61% of the total shares of all shareholders attending the GMS.

Vote counting ratio:

The voting ratio for this Proposal was calculated based on the total number of 17,398,164 shares attending the GMS. The detailed results were as follows:

Voting Opinion	Number of Voting Shares	Voting Ratio
1. Valid ballots collected	17,398,164 Shares	100%
- In favor	17,398,164 Shares	100%
- Against	0 Shares	0%
- Abstain	0 Shares	0%
2. Invalid ballots collected	0 Shares	0%
3. Ballots not collected	0 Shares	0%
Total	17,398,164 Shares	100%

2.15 Approval of the Minutes and Resolution of the 2025 Annual GMS:

Ms. Tran Le Gia Bao – on behalf of the Secretariat – presented the Minutes and Resolution of the 2025 Annual GMS, and facilitated the approval process.

With 100% of the votes in favor, the entire GMS unanimously approved the content of the Minutes and Resolution of the 2025 Annual GMS.

The GMS concluded at 17:00 on the same day.

ON BEHALF OF THE SECRETARIAT
HEAD OF THE SECRETARIAT



Tran Le Gia Bao

ON BEHALF OF THE PRESIDIUM
CHAIRPERSON



Nguyen Thanh Son



CAT LAI PORT JOINT STOCK COMPANY
Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, Thu Duc City, HCMC
Tel : 028.6266.5678 Fax : 028.6265.5678
Website : <http://catlaipor.com.vn>
Enterprise code : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

No: 20/NQ-DHĐCĐ/CLL

Ho Chi Minh City, June 20, 2025

RESOLUTION

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

- Pursuant to the Law on Enterprises and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cat Lai Port Joint Stock Company;
- Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders dated June 20, 2025;

RESOLVES

Article 1. Approval of the Board of Directors' (BOD) Report on activities, the Business Performance Report, Investment Results of 2024, and the 2025 Plan:

1. Business Performance Results for 2024:

- Business Performance Results for 2024 (According to the Parent Company's Financial Statements):

Unit: VND

Indicator	2024 Plan	2024 Result	Result/ Plan
1/ Total Revenue	221,780,000,000	208,942,450,645	94.21%
2/ Total Expenses	103,827,000,000	89,054,610,125	85.77%
3/ Profit Before Tax	117,953,000,000	119,887,840,520	101.64%
4/ Profit After Tax	94,463,000,000	95,924,290,680	101.55%

- Business Performance Results for 2024 (According to the Consolidated Financial Statements):

Unit: VND

Indicator	2024 Plan	2024 Result	Result/ Plan
1/ Total Revenue	323,186,000,000	336,040,025,024	103.98%

2/ Total Expenses	205,133,000,000	218,116,712,585	106.33%
3/ Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	5,890,000,000	6,204,984,752	105.35%
4/ Profit Before Tax	123,943,000,000	124,128,297,191	100.15%
5/ Profit After Tax	99,533,000,000	99,155,142,068	99.62%-
- Profit of the Parent Company	97,851,000,000	97,374,835,265	99.51%
- Profit of Non-controlling Shareholders	1,682,000,000	1,780,306,803	105.84%

- Investment Results for 2024:

Unit: VND

No	Investment Items	Plan	Result	Result/ Plan
I	Investment in construction, major repairs	29,309,482,289	13,801,787,313	47.09%
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	13,394,325,258	411,086,036	3.07%
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	1,074,812,685	141,900,000	13.20%
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	930,234,585	-	0.00%
4	Repair and maintenance of rail systems and auxiliary equipment for Berth No. 7	13,910,109,761	13,248,801,277	95.25%
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	35,915,446,819	7,253,829,000	20.20%
1	Purchase of 01 new Liebherr crane to replace LB06 crane	27,292,410,837	4,863,339,000	17.82%
2	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q16 crane	4,693,035,982	1,211,490,000	25.81%
3	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	3,930,000,000	1,179,000,000	30.00%
III	Total (I + II)	65,224,929,108	21,055,616,313	32.28%

- Evaluation of 2024 Performance Results

The business results of the Parent Company, the Subsidiary, and the Associate all met or exceeded the business targets set by the BOD and were

unanimously approved by the GMS in 2024.

2. Business Plan for 2025:

- *Business Plan for 2025 (Parent Company Plan):*

Unit: VND

Indicator	2024 Result	2025 Plan	2025 Plan/ 2024 Result
1/ Total Revenue	208,942,450,645	264,303,000,000	126.50%
2/ Total Expenses	89,054,610,125	159,687,000,000	179.31%
3/ Profit Before Tax	119,887,840,520	104,616,000,000	87.26%
4/ Profit After Tax	95,924,290,680	84,736,000,000	88.34%

- *Business Plan for 2025 (Consolidated Plan):*

Unit: VND

Indicator	2024 Result	2025 Plan	2025 Plan/ 2024 Result
1/ Total Revenue	336,040,025,024	321,225,000,000	95.59%
2/ Total Expenses	218,116,712,585	212,265,000,000	97.32%
3/ Profit/Loss from Joint Ventures and Associates	6,204,984,752	6,460,000,000	104.11%
4/ Profit Before Tax	124,128,297,191	115,420,000,000	92.98%
5/ Profit After Tax	99,155,142,068	93,413,000,000	94.21%
- Profit of the Parent Company	97,374,835,265	89,656,000,000	92.07%
- Profit of Non-controlling Shareholders	1,780,306,803	3,757,000,000	211.07%

3. Investment plan for 2025:

Unit: VND

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2024	2025 Plan
I	Investment in construction, major repairs	80.101.006.835	1.050.182.076	79.050.824.759
1	Repair of the embankment and 2,200 DWT berth (to serve the reception of vessels up to 5,000 DWT)	13,375,408,585	411,086,036	12,964,322,549

No	Investment Items	Total Investment	Cumulative Implementation by End of 2024	2025 Plan
2	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 40,000 DWT - Berth No. 7	1,326,121,655	393,208,970	932,912,685
3	Preparation of documentation for receiving vessels with a capacity of up to 5,000 DWT - 2,200 DWT berth	1,176,121,655	245,887,070	930,234,585
4	Repair and upgrade of the Yard Road behind Berth No. 7 – Cat Lai Port Joint Stock Company	64,223,354,940	-	64,223,354,940
II	Procurement of machinery, equipment, and materials	35,915,446,819	7,253,829,000	28,661,617,819
1	Purchase of 01 new Liebherr crane to replace LB06 crane	27,292,410,837	4,863,339,000	22,429,071,837
2	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q16 crane	4,693,035,982	1,211,490,000	3,481,545,982
3	Procurement of 02 gearbox units for Kranbay Eberswalde (KE) Q15 crane	3,930,000,000	1,179,000,000	2,751,000,000
III	Total (I + II)	116,016,453,654	8,304,011,076	107,712,442,578

The BOD is assigned to organize the implementation of the 2025 investment plans, and at the same time, to make decisions on investments, capital contribution/divestment plans, asset liquidation, and the purchase/sale of shares in other organizations and enterprises, ensuring shareholders' interests and compliance with legal regulations.

Article 2. Approval of Board of Supervisors' (BOS) Report on activities for 2024.

Article 3. Approval of the Proposal on selection of the Independent auditing firm for the 2025 fiscal year:

Selecting A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. as the auditor to review the semi-annual financial statements for the first six months of 2025 and audit the 2025 financial statements.

Assigning the Company Director to sign an audit service contract with the Auditing firm.

Article 4. Approval of the Company's 2024 Separate Financial Statements and Consolidated Financial Statements audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.

Article 5. Approval of the Proposal on profit distribution plan for 2024 and 2025.

- Profit Distribution Plan for 2024:

Unit: VND

No.	Item	Note	Amount
1	2024 Profit after tax (PAT)		95,924,290,680
	- Bonus and welfare fund	5% of PAT	4,796,214,534
	- Performance bonus for Management	20% of (Actual PAT – Planned PAT)	292,258,136
2	Profit distributed as 2024 dividends		90,835,818,010
3	Retained earnings from previous years		167,501,747
4	Cumulative profit available for 2024 dividend distribution (4 = 2 + 3)		91,003,319,757
5	2024 Dividend payout ratio	26.7% of charter capital	90,780,000,000
6	Retained earnings carried forward		223,319,757

- Profit distribution plan for 2025:

Unit: VND

Item	Note	Amount
Profit after tax (PAT)		84,736,000,000
- Bonus and welfare fund	5% of PAT	4,236,800,000
- Performance bonus for Management	20% of PAT exceeding plan	≤ 1,000,000,000
- Estimated dividend payout	Remaining profit after mandatory allocations	

(*) Charter capital for 2024 and 2025: VND 340,000,000,000

The BOD is authorized to determine the timing of the record date for

dividend entitlement, the payment date of 2024 dividends, and issue relevant documents to implement the dividend payment in accordance with the Company's Charter and applicable laws, ensuring no disruption to business operations.

The dividend payout for 2025 will be determined by the Annual GMS in 2026.

Article 6. Approval of the Proposal on Payment of Remuneration to the BOD, BOS, and Bonus Policy for the Executive Management Board in 2024 and Plan for 2025:

- Report on Remuneration Payment to the BOD and BOS in 2024:

No.	Title	Approved Monthly Remuneration (per person)	Total Remuneration Paid in 2024 (per year)
1	Board of Directors		530,700,000
	Chairman / Vice Chairman	10,000,000	170,700,000
	Member	6,000,000	360,000,000
2	Board of Supervisors		168,000,000
	Head	5,000,000	60,000,000
	Member	4,500,000	108,000,000
Total			698,700,000

- Proposed Remuneration for BOD and BOS in 2025:

No	Title	Proposed Monthly Remuneration (per person)
1	Board of Directors	
	Vice Chairman	10.000.000
	Member	6.000.000
2	Board of Supervisors	
	Head	5.000.000
	Member	4.500.000

- Bonus Policy for the Executive Management Board:

According to Resolution No. 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL dated June 3, 2024 of the Annual GMS 2024, the bonus for the Company's Executive Management Board in 2024 was approved as 20% of the profit after tax exceeding the planned target. Specifically:

+ Planned profit after tax for 2024:	94,463,000,000 VND
+ Actual profit after tax for 2024:	95,924,290,680 VND
+ Performance bonus for Management for 2024:	292,258,136 VND

To encourage the Executive Management Board to fulfill their tasks and targets in 2025, the BOD proposed a bonus policy for 2025 of 20% of profit after tax exceeding the plan, but not exceeding VND 1,000,000,000.

Article 7. Approval of the Proposal on Salary payment plan for 2025:

- Salary unit rate for employees in 2025: Maximum of 10.87% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.
- Salary unit rate for the Executive Board (Chairman, Board of Management, Chief Accountant): Maximum of 4.72% of revenue subject to salary calculation after deducting non-salary expenses.

(Revenue subject to salary calculation excludes financial revenue and other income. Non-salary expenses exclude financial expenses and other expenses.)

The actual salary fund for 2025 will be adjusted based on the Company's 2025 business performance and finalized upon settlement of the actual salary fund.

Article 8. Approval of the Proposal on approval of contracts and transactions between the Company and Related Parties:

Approval of the execution of contracts and transactions between the Company and Saigon Newport Corporation: Contracts and transactions between the Company and SNP from 2025 until the Annual GMS in 2026, with a value of 35% or more, or transactions that result in a cumulative value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more, of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements, including the following contracts: Port service supply contract; Loading and unloading contract; Equipment rental contract; Transportation and logistics service contract; Electricity usage contract at the wharf; Office rental contract in Cat Lai, health check-up; Other contracts and transactions supporting the company's operations, etc.

The Director is authorized to negotiate and sign the above-mentioned contracts/transactions on behalf of the Company, ensuring the Company's interests and compliance with applicable laws.

Article 9. The GMS agrees to assign the BOD and the Board of Management to be responsible for disseminating and effectively implementing

this Resolution.

Article 10. The BOS is responsible for supervising the BOD and the Board of Management in implementing this Resolution.

Article 11. This Resolution takes effect from the date of signing.

Recipients:

- State Securities Commission, Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Posted on the Company's website;
- Archived: BOD Secretary.

**ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS**

CHAIRPERSON



NGUYEN THANH SON

